

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HS-PT
Ngày 26-3-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Bình

Bà Đinh Thị Như Phượng

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 78/2023/TLPT-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Lê Hoàng Ph cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 27/2023/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện KP, tỉnh Gia Lai.

****Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Lê Hoàng Ph (tên gọi khác: Lê Hồng Ph/Tư Ph), sinh năm 1954 tại huyện CL, Tiền Giang; Địa chỉ: Số 114/1 đường LTHG, Phường 6, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị V (đều đã chết), có vợ là bà Ung Thị Thu H, sinh năm 1957, có 01 con sinh năm 1981; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 1982 bị TAND tỉnh Tiền Giang xử phạt 9 tháng tù về tội “Nhận hối lộ”;

Ngày 12/3/1991, bị cáo Lê Hoàng Ph bị Viện kiểm sát quân sự Quân khu 9 khởi tố bị can và bắt tạm giam về hành vi chiếm đoạt số tiền 32.000 USD với Xí nghiệp thủy sản 6 – Ban kinh tế Sư đoàn 8. Bản án sơ thẩm số 15/HSST ngày 13/8/1992, Tòa án Quân sự Quân khu 9 đã xét xử bị cáo Lê Hoàng Ph 03 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản XHCN”. Tại Quyết định giám đốc thẩm số 02/GĐT, Tòa án Quân sự Trung ương đã hủy bản án sơ thẩm số 15/HSST ngày 13/8/1992 của Tòa án Quân sự Quân khu 9 để điều tra và xét xử lại Ngày 08/3/1993, Viện kiểm quân sự Quân khu 9 ban hành Công văn chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án Lê Hoàng Ph lên Viện kiểm sát Quân sự Trung ương điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Tuy nhiên đến nay, các tài liệu lưu trữ tại các cơ quan cho thấy, vụ án sau đó không được điều tra, truy tố, xét xử lại.

Năm 1993 Công an tỉnh Tiền Giang khởi tố, bắt tạm giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” vụ án đã được Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đình chỉ điều tra vụ án, bị can.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/01/2021 đến ngày 04/4/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, ngày 27/4/2023 bị bắt tạm giam, giam liên tục cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

2. Lục Văn Kh, sinh năm 1970 tại HQ, Cao Bằng; Địa chỉ: Thôn TH, xã EH, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: (07/12); Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lục Minh T (đã chết) và Vương Thị O, sinh năm 1942, có vợ là bà Triệu Thị H, sinh năm 1973, có 03 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/4/2023 và giam liên tục cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Văn T, sinh năm 1987 tại PN, Bắc Kạn; Địa chỉ: Thôn TH, xã EH, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H, sinh năm 1960 và Liêu Thị Ch, sinh năm 1961; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/4/2023 và giam liên tục cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Lê Hoàng Ph:** đều có mặt

- Ông Đào Thanh Tuấn – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa

- Ông Ngô Thanh Quảng và ông Lương Hữu Huyền – Luật sư thuộc đoàn luật sư tỉnh Gia Lai.

*** Người bào chữa cho bị cáo Lục Văn Kh và bị cáo Lê Văn T:** có mặt

- Ông Đào Thanh Tuấn – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa

*** Bị hại:** Ban quản lý Rừng phòng hộ NSB.

Đại diện: Ông Nguyễn Đình S – Trưởng ban, có đơn xin xét xử vắng mặt

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Hạt Kiểm lâm huyện KP, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

- UBND xã CD, huyện KP, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

- UBND huyện KP, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

- Công ty trách nhiệm hữu hạn Nông lâm sản PPGL.

Đại diện theo ủy quyền của công ty: ông Lê Anh Đ – sinh năm 1983; Địa chỉ: 85A TVT, phường HP, thành phố TĐ, thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017, Công ty trách nhiệm hữu hạn Nông lâm sản PPGL (sau đây viết tắt là Công ty PP) lập thủ tục trình UBND tỉnh Gia Lai thuê diện tích đất trồng rừng tại xã CD, huyện KP. Ngày 13 và 14 tháng 3 năm 2017, Sở Nông nghiệp và Phát

triển nông thôn tỉnh Gia Lai chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, UBND huyện KP, Ban quản lý Rừng phòng hộ NSB, UBND xã CD cùng với Công ty PP và Công ty trách nhiệm hữu hạn trồng rừng NT (sau đây gọi là Công ty NT) tiến hành khảo sát, đo đạc hiện trạng khu vực đất Công ty PP xin thuê để trồng rừng tại tiểu khu 1395, 1396 xã CD với diện tích 859,49ha.

Thực hiện hợp đồng với Công ty PP, ngày 17/4/2017, ông Phạm Đình Th- Giám đốc Công ty NT lập tờ Bản đồ hiện trạng vị trí đề nghị xin thuê đất của Công ty PP (sau đây gọi là Bản đồ), trong đó xác định sai tại lô 3, khoảnh 3, Tiểu khu 1396 là đất chưa sử dụng (thực tế là đất có rừng tự nhiên).

Công ty PP chưa hoàn thiện hồ sơ thuê đất, chưa có quyết định cho thuê đất của UBND tỉnh Gia Lai mà căn cứ chủ trương cho thuê đất của UBND tỉnh tại Công văn số 1551 ngày 24/4/2017 về việc “thống nhất cho Công ty PP là chủ đầu tư dự án trồng rừng tại xã CD, huyện KP” và Công văn số 2144 ngày 14/6/2017 về việc “triển khai công tác trồng rừng năm 2017 trên địa bàn tỉnh. Đồng thời UBND huyện KP có Thông báo số 72 ngày 26/6/2017 về việc “thông báo kết luận của đồng chí Tạ Chí Kh1 (Phó Chủ tịch UBND huyện) tại cuộc họp triển khai các nhiệm vụ phối hợp theo dõi, hỗ trợ các doanh nghiệp đang xin thuê đất trồng rừng trong việc tổ chức phát dọn thực bì, đào hố chuẩn bị trồng rừng trong năm 2017” theo đó UBND tỉnh cho phép Công ty PP “phát dọn thực bì, đào hố chuẩn bị trồng rừng trên phần đất lâm nghiệp chưa có rừng, không tranh chấp”.

Ngày 26/6/2017, đại diện Công ty PP là ông Lê Hoàng Vĩnh Ph1 (Giám đốc Công ty) lập cam kết về việc tổ chức phát dọn thực bì tại Tiểu khu 1395, 1396, xã CD trong đó có nội dung “chỉ phát dọn hiện trạng đất không có rừng, cam kết tuyệt đối không tác động vào diện tích rừng tự nhiên và những hợp thủy có cây lớn”. Ngày 18/7/2017, ông Lê Hoàng Vĩnh Ph1 ký Quyết định thành lập Ban chỉ huy công trường do Trần Thế A là Chỉ huy trưởng, ông Lục Văn Kh là Chỉ huy phó có nhiệm vụ thay mặt Giám đốc Công ty tổ chức bộ máy quản lý điều hành hiện trường và ủy quyền cho ông Lê Hoàng Ph điều hành Công ty PP.

Ngày 30/7/2017, Công ty PP (Bên A) ký hợp đồng kinh tế liên kết đầu tư trồng rừng sản xuất tại Tiểu khu 1395, 1396 thuộc địa giới hành chính xã CD, huyện KP, tỉnh Gia Lai với các hộ liên kết là: Lục Văn Kh, Lê Văn T, Đàm Quốc H, Vũ Văn Th, Y Thiên M và Ka R (bên B). Trong hợp đồng này, tại mục 1.9, Điều I quy định “Bên B cam kết tuyệt đối không xâm hại rừng nguyên sinh, tái sinh trong và ngoài vùng lân cận của dự án”.

Ngày 13/02/2018, UBND tỉnh Gia Lai ra Quyết định số 72/QĐ-UBND về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư trồng rừng sản xuất tại xã CD, huyện KP, tỉnh Gia Lai đối với dự án trồng rừng mà Công ty TNHH nông lâm sản PP đăng ký.

Sau khi ký kết hợp đồng liên kết kinh tế, Lê Hoàng Ph, với tư cách cá nhân, không thông qua Hội đồng thành viên Công ty PP chỉ đạo Lục Văn Kh và Lê Văn T tiến hành phát dọn thực bì và trồng rừng (cây keo lai) trên phần diện tích đất liên kết trồng rừng (100 ha) theo tờ Bản đồ do Công ty NT lập trong đó có 30.000 m² rừng tự nhiên, loại rừng sản xuất thuộc lô 3, khoảnh 3, Tiểu khu 1396. Mặc dù biết 30.000 m² rừng nằm ở khu vực phía sau lán trại của Lục Văn Kh và Lê Văn T là

rừng tự nhiên nhưng Lê Hoàng Ph vẫn chỉ đạo quyết liệt, đôn đốc Kh và T nhanh chóng phát dọn để lấy đất sản xuất. Đến đầu tháng 10/2018, Lục Văn Kh và Lê Văn T thuê Hoàng Văn Tuyển, Vi Văn Nghiệp, Vi Văn Thái, Vi Văn Hành, Vi Văn Ngọc, Vi Văn Thủy và Vi Văn Hiệu (cùng trú tại thôn Ea Bi, xã Cư Klông, huyện KN, Đắk Lắk) dùng rìu, rựa, máy cắt cỏ tiến hành phát dọn 30.000 m² đất rừng tự nhiên ở khu vực mà ông Phúc chỉ đạo và theo sự chỉ dẫn ranh giới của anh Trần Thế A.

Ngày 16/10/2018, anh Rô Th là người được phân công quản lý, bảo vệ tiểu khu phát hiện nhóm nhân công do Lê Văn T, Lục Văn Kh thuê đã phát dọn vào vùng có rừng tự nhiên nên đã yêu cầu cả nhóm dừng lại đồng thời báo cáo về Ban quản lý Rừng phòng hộ NSB theo quy định, ngày 19/10/2018 lực lượng bảo vệ rừng của Ban quản lý Rừng phòng hộ NSB tiến hành đo đếm và lập biên bản xác định diện tích bị hủy hoại là 30.000 m² rừng tại lô 3, khoảnh 3, Tiểu khu 1396 là rừng tự nhiên, loại rừng sản xuất do Ban quản lý Rừng phòng hộ NSB đang quản lý. Ngày 11/12/2018, Hạt kiểm lâm huyện KP ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội “Hủy hoại rừng” theo khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự và chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KP để điều tra theo thẩm quyền.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KP đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện KP, Hạt Kiểm lâm huyện KP, Ban quản lý Rừng phòng hộ NSB tiến hành khám nghiệm hiện trường và đối chiếu với Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 03/12/2014 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt kết quả kiểm kê rừng năm 2014 (kèm theo tờ bản đồ kiểm kê rừng) xác định tại vị trí nơi hiện trường 3 ha rừng bị chặt phá, hủy hoại là đất rừng. Nội dung này phù hợp với bản đồ quy hoạch 3 loại rừng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 xã CD, huyện KP, tỉnh Gia Lai đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai thông qua tại Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 07/12/2017. Kết quả khám nghiệm xác định tổng diện tích rừng bị hủy hoại là **30.000 m²**; vị trí thuộc lô 3, khoảnh 3, Tiểu khu 1396 thuộc xã CD, huyện KP; Loại rừng: Rừng sản xuất; trạng thái rừng: TXP (Rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh phục hồi) thuộc sự quản lý của Ban quản lý Rừng phòng hộ NSB. Tại thời điểm khám nghiệm hiện trường các dấu vết chặt cho thấy dụng cụ chặt hạ chủ yếu bằng rìu, rựa, máy cưa xích cầm tay; hình thức chặt trắng, thời gian chặt hạ từ đầu tháng 10/2018. Cây bị chặt có đường kính gốc từ 08cm - 38cm, chiều cao vút ngọn từ 03m – 12m, còn nằm ngổn ngang tại hiện trường, cành đã khô, lá chưa rụng; loài cây bị chặt hạ chủ yếu là thành ngạnh, bằng lăng, kơ nia, cà chít, trám, trường, trám... .

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 31 ngày 01/08/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện KP, xác định:

- Gỗ tròn từ nhóm II đến nhóm VIII, khối lượng 101,448 m³ (một trăm linh một phẩy bốn trăm bốn mươi tám mét khối), có giá là: 187.564.886 đồng.
- Củi nhóm II đến nhóm VIII, khối lượng: 9,61 Ster (chín phẩy sáu một ster) có giá là: 4.708.900 đồng.
- Thiệt hại về môi trường rừng đối với phần diện tích rừng bị xâm hại là 30.000 m² có giá là 173.046.407 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị xâm phạm là: 365.320.193 đồng (ba trăm sáu mươi lăm triệu ba trăm hai mươi ngàn một trăm chín mươi ba đồng).

Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả khám nghiệm hiện trường và kết luận của Hội đồng định giá nêu trên. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hoàng Ph không đồng ý với kết quả khám nghiệm hiện trường và kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại Ban quản lý Rừng phòng hộ NSB đề nghị xử lý hành vi của các bị cáo đúng theo quy định của pháp luật, buộc bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại đã gây ra.

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại bản án hình sơ thẩm số 27/2023/HSST ngày 25-8-2023 của Tòa án nhân dân huyện KP, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lê Hoàng Ph, Lục Văn Kh và Lê Văn T phạm tội “Hủy hoại rừng”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của BLHS: xử phạt bị cáo Lê Hoàng Ph 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2023 nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam trước đây từ ngày 04/01/2021 đến ngày 04/4/2021.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243, điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 58 của BLHS: xử phạt bị cáo Lục Văn Kh 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2023.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243, điểm b, s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 58 của BLHS: xử phạt bị cáo Lê Văn T 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên trong phần quyết định về trách nhiệm bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo luật định.

3. Kháng cáo của bị cáo

Ngày 27/8/2023 các bị cáo Lê Hoàng Ph, Lục Văn Kh và Lê Văn T kháng cáo cho rằng bị xét xử oan.

4. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo;

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Các Luật sư bào chữa cho các bị cáo đều đồng ý với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát hủy án để điều tra lại, Luật sư Quảng đề nghị cần làm rõ diện tích 30.000 m² tại lô 3, khoảnh 3, Tiểu khu 1396 bị hủy hoại có phải là rừng hay không để xác định trách nhiệm hình sự của các bị cáo, ngoài ra các Luật sư Tuấn và Luật sư Huyền đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm thay đổi biện pháp ngăn chặn cho các bị cáo.

Ông Lê Anh Đức nhất trí quan điểm của các Luật sư và quan điểm đề nghị hủy bản án sơ thẩm của Kiểm sát viên, ông đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm thay đổi biện pháp ngăn chặn cho các bị cáo để các bị cáo có điều kiện điều trị bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về kháng cáo của các bị cáo:

Sau khi cấp sơ thẩm xử, các bị cáo kháng cáo cho rằng bị xét xử oan. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Bị cáo Phúc cho rằng, Công ty đã được phê duyệt chủ trương thực hiện dự án nên việc tiến hành phát dọn để thực hiện dự án là hợp pháp; việc phát dọn thực hiện theo bản đồ đã được đại diện các cơ quan có thẩm quyền xem xét thực tế và ký xác nhận; phía các bị cáo chỉ thực hiện phát dọn trong phạm vi theo biên bản bàn giao của Ban quản lý rừng phòng hộ chứ không phát dọn ngoài phạm vi này; Cấp sơ thẩm căn cứ Nghị quyết số 100/NQ- HĐND ngày 07/12/2017 để cho rằng các bị cáo phá rừng là không đúng vì Nghị quyết định này có hiệu lực sau khi các bị cáo được bàn giao diện tích đất. Khi các cơ quan chức năng lập biên bản thiệt hại về rừng đều không có mặt bị cáo nên bị cáo không đồng ý với giá trị thiệt hại, diện tích thiệt hại và chủng loại cây như biên bản.

Bị cáo xác nhận khi nhận đất có vào xem thực tế và thấy trong phạm vi đất được giao có nhiều hợp thủy có cây lớn nên khi ký hợp đồng hợp tác đầu tư có điều khoản nhắc nhở, đối với phần diện tích được cho là rừng thì thực tế chỉ toàn thực bì mọc gần giống phần phía công ty đã trồng nên bị cáo không đồng ý là rừng. Ông Lê Hoàng Vĩnh Ph1, giám đốc công ty là con trai ông, vào thời điểm này đang học đại học nên thỉnh thoảng có vào thực địa, có ký các cam kết, đến 12/10/2018 thì thay ông Vũ Thành L làm Giám đốc. Ông L cũng thỉnh thoảng vào thực địa để xem xét. **Ngoài ra ông Ph1 không ủy quyền cho bị cáo điều hành Công ty PP như kết luận điều tra và cáo trạng nêu.**

Bị cáo Kh cho rằng bị cáo chỉ là người trông rừng, phát dọn trong phạm vi đánh dấu của Công ty PP, khi phát dọn thì không có ai nói gì, đến khi đã xong thì ông Th yêu cầu bị cáo ký biên bản cho rằng đã phá rừng, bị cáo đã yêu cầu anh Thế A và anh H đến đo lại để xác định có phá rừng hay không. Khi các cơ quan chức năng lập biên bản thiệt hại về rừng thì bị cáo có ký tên nhưng không vào thực địa để xem nên không xác định được thiệt hại có giống như biên bản hay không.

Bị cáo T khai bị cáo có mặt tại địa điểm phát dọn để hướng dẫn phát dọn trong phạm vi được đánh dấu sơn, khi các cơ quan chức năng lập biên bản thiệt hại về rừng thì bị cáo có đi chỉ diện tích phía bị cáo đã phát dọn và ký tên nhưng bị cáo không biết chủng loại cây trồng và không cùng đoàn đi đo tất cả nên không xác định được thiệt hại có giống như biên bản hay không.

Các bị cáo đều cho rằng sau khi bàn giao và qua trình phát dọn thì không cơ quan, tổ chức hay cá nhân nào có thông báo cho phía các bị cáo về việc trong diện tích đất theo bản đồ là có rừng, quá trình thực hiện phát dọn cũng không ai nhắc nhở vấn đề này. Ngoài ra, khi phát dọn thì có ông Rơ Ô Th thường xuyên có mặt và ở chung lán trại với các bị cáo nhưng ông này cũng không có ý kiến gì. Do đó, việc phát dọn của các bị cáo là không có chủ ý phá rừng nên không phạm tội.

Như vậy, cần xem xét toàn diện hồ sơ vụ án mới đủ căn cứ xét kháng cáo của bị cáo.

[2] Về hồ sơ vụ án:

Công ty TNHH nông lâm sản PPGL (viết tắt là Công ty PP) là doanh nghiệp xin thuê đất trồng rừng trên địa bàn huyện KP, tỉnh Gia Lai, đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai thống nhất chủ trương khảo sát diện tích đất lâm nghiệp đủ điều kiện để đầu tư trồng rừng sản xuất tại xã CD và có công văn “thống nhất cho Công ty PP là chủ đầu tư dự án trồng rừng tại xã CD, huyện KP”. Ngày 03/7/2017 Đại diện BQL RPH Nam Sông Ba, đại diện Công ty TNHH Trắc địa Bản đồ NT và đại diện Công ty (ông Lê Hoàng Vĩnh Ph1) đã tiến hành bàn giao hiện trường theo bản đồ hiện trạng để Công ty phát dọn thực bì, chuẩn bị đất trồng rừng kịp tiến độ. Ngày 13/02/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ra Quyết định số 72/QĐ-UBND về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư trồng rừng sản xuất tại xã CD, huyện KP, tỉnh Gia Lai đối với dự án trồng rừng mà Công ty TNHH nông lâm sản PP đăng ký. Tuy nhiên:

2.1 Quá trình tiến hành khảo sát, đo đạc hiện trạng khu vực đất thể hiện: ngày 13 và 14 tháng 3 năm 2017, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện KP, Ban quản lý Rừng phòng hộ NSB, Ủy ban nhân dân xã CD cùng với Công ty PP và Công ty trách nhiệm hữu hạn trắc địa bản đồ NT tiến hành khảo sát, đo đạc hiện trạng khu vực đất tại tiểu khu 1395, 1396 xã CD với diện tích 859,49ha đã dựa vào Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 04/02/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai để xác định thực trạng rừng và ký xác nhận vào tờ Bản đồ hiện trạng vị trí đề nghị xin thuê đất của Công ty PP, do Công ty NT lập trong đó xác định tại Lô 3 khoảnh 3 là đất chưa sử dụng (không phải là đất rừng tự nhiên) mà không căn cứ kết quả kiểm tra thực tế hiện trạng rừng, không căn cứ Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 03/12/2014 của UBND tỉnh Gia Lai “về việc phê duyệt kết quả kiểm kê rừng năm 2014, tỉnh Gia Lai” nên không đúng thực tế. Dẫn đến việc 03/7/2017 Đại diện BQL RPH Nam Sông Ba căn cứ vào bản đồ này để bàn giao hiện trạng cho Công ty là đã giao diện tích đất có rừng.

Để hỗ trợ cho các doanh nghiệp xin thuê đất trồng rừng thực hiện việc chuẩn bị trồng rừng, UBND huyện đã tổ chức họp và ban hành thông báo số 72/TB-UBND ngày 26/6/2017 “Thông báo kết luận của đồng chí Tạ Chí Kh1-PCT UBND huyện tại cuộc họp triển khai các nhiệm vụ phối hợp theo dõi, hỗ trợ các doanh nghiệp đang xin thuê đất trồng rừng trong việc tổ chức phát dọn thực bì, đào hố chuẩn bị trồng rừng trong năm 2017” có nội dung: “Giao Ban quản lý Rừng phòng hộ NSB phối hợp với UBND xã Chư Đrăng và kiểm lâm địa bàn xã có trách nhiệm kiểm tra, theo dõi các nội dung công việc có liên quan của công ty TNHH nông lâm sản PPGL trong thời gian tổ chức phát dọn thực bì chuẩn bị cho công tác trồng rừng”...Tuy nhiên, hồ sơ vụ án không có tài liệu nào thể hiện Ban quản lý rừng phòng hộ NSB, UBND xã CD và kiểm lâm địa bàn xã có kế hoạch gì hoặc phân công ai thực hiện nhiệm vụ này (phía Ban quản lý rừng phòng hộ chỉ có ông Rơ Ô Th là người được phân công thường niên). Tại phiên tòa các bị cáo cũng xác nhận quá trình phát dọn không có cơ quan, tổ chức, cá nhân nào giám sát, hướng

dẫn, chỉ có ông Th. Do đó, xảy ra việc huỷ hoại rừng từ đầu tháng 10/2018 nhưng đến 19/10/2018 việc này mới bị phát hiện, lập biên bản.

Như vậy: có sai sót trong việc cơ quan có thẩm quyền xác định diện tích giao cho Công ty là đất chưa sử dụng (không phải là đất rừng tự nhiên); Có dấu hiệu thiếu trách nhiệm khi UBND huyện đã thông báo và giao nhiệm vụ cho Ban quản lý Rừng phòng hộ NSB, UBND xã Chư Đrăng và kiểm lâm địa bàn xã nhưng các cơ quan này không triển khai thực hiện dẫn đến có việc huỷ hoại rừng xảy ra nhiều ngày nhưng không được phát hiện để ngăn chặn, đến khi phát hiện thì diện tích bị huỷ hoại đã lên đến 30.000m².

Cấp sơ thẩm chỉ xem xét kết luận đối với trách nhiệm của các cá nhân liên quan đến việc xác lập, ký xác nhận tờ bản đồ hiện trạng vị trí thuê đất, giao đất có rừng cho Công ty PP mà chưa điều tra, làm rõ trách nhiệm của Ban quản lý Rừng phòng hộ NSB, UBND xã CD và Kiểm lâm địa bàn xã trong việc thực hiện văn bản chỉ đạo số 72/TB-UBND ngày 26/6/2017 của UBND huyện là chưa điều tra xem xét đầy đủ để kết luận còn ai khác phạm tội liên quan đến vụ án hay không. Bên cạnh đó, với diễn biến như đã phân tích trên thì việc làm rõ trách nhiệm của các cá nhân này cũng là căn cứ để xem xét, đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các đối tượng huỷ hoại rừng.

Tại phiên toà phúc thẩm, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là đại diện các tổ chức này đều vắng mặt nên cấp phúc thẩm không bổ sung được.

2.2 Kết luận điều tra và Cáo trạng đều thể hiện: Ngày 18/7/2017, ông Lê Hoàng Vĩnh Ph1 ký Quyết định thành lập Ban chỉ huy công trường do ông Trần Thế A là Chỉ huy trưởng, ông Lục Văn Kh là Chỉ huy phó có nhiệm vụ thay mặt Giám đốc Công ty tổ chức bộ máy quản lý điều hành hiện trường và ủy quyền cho ông Lê Hoàng Ph điều hành Công ty PP. Tuy nhiên, Hồ sơ vụ án không có tài liệu nào thể hiện việc Giám đốc Công ty ông Lê Hoàng Vĩnh Ph1 ủy quyền cho ông Lê Hoàng Ph điều hành Công ty PP. Các văn bản từ sau ngày 18/7/2017 đến trước ngày 12/10/2018 đều do ông Ph1 ký kết. Ngày 12/10/2018 Công ty đăng ký thay đổi lần 2, theo đó bổ sung thành viên góp vốn và thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty cho ông Vũ Thành L làm Giám đốc.

Thấy rằng: Ông Ph1 là người ký kết bản cam kết “...chỉ phát dọn diện tích đất không có rừng, cam kết tuyệt đối không tác động vào diện tích rừng tự nhiên và những Hợp thủy có cây lớn..”; ký hợp đồng liên kết đầu tư với các bị cáo Kh, T...có nội dung “1.9/ Bên B cam kết tuyệt đối không xâm hại rừng nguyên sinh, tái sinh trong và ngoài vùng lân cận của dự án”. Cho thấy ông Ph1 nhận thức được khu vực trong và ngoài dự án có rừng.

Công ty lúc này có 02 thành viên gồm Ông Ph (Chủ tịch HĐQT) là cha của ông Ph1 (Giám đốc công ty) nên ông Ph1, ông Ph biết rõ việc triển khai, thực hiện công việc của Công ty. Ông L được bổ nhiệm Giám đốc cùng trong thời gian diễn ra việc huỷ hoại rừng.

Cấp sơ thẩm chưa điều tra làm rõ trách nhiệm, vai trò của ông Ph1, ông L trong suốt thời gian xảy ra việc huỷ hoại rừng mà cho rằng bị cáo Ph “lấy danh nghĩa cá nhân” hoặc “không thông qua Hội đồng thành viên của Công ty” tự chỉ

đạo việc phá rừng là chưa đủ căn cứ. Chưa thể kết luận được có bỏ lọt tội phạm hay không và đối tượng chủ mưu, cầm đầu có phải là bị cáo Ph như kết luận của cấp sơ thẩm hay không. Việc này cấp phúc thẩm không thể bổ sung được.

2.3 Đối với ông Rơ Ô Th: Lời khai của các bị cáo và tài liệu có tại hồ sơ vụ án thể hiện: Ông Th thường xuyên có mặt tại khu vực các bị cáo ở và làm việc, có khi ở chung lán trại với các bị cáo Kh, T. Theo bảng phân công trực thì từ ngày 1 đến ngày 20/10/2018 ông Thứk được đánh dấu “o” 06 ngày gồm: 1, 2, 8, 9, 15, 16; các ngày còn lại đều đánh dấu “x”. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm chưa làm rõ những ngày làm “x” tại sao ông Th không phát hiện được việc huỷ hoại rừng mà chỉ kết luận do địa bàn rộng...để cho rằng ông Th không thiếu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao là chưa điều tra đầy đủ.

Tại biên bản đối chất (bút lục 1222 đến bút lục 1225) giữa ông Rơ Ô Th và các bị cáo Lê Văn T, Lục Văn Kh có nội dung: vào ngày 16/10/2018 ông Rơ Ô Th phát hiện nhóm nhân công của T xâm phạm vào khu vực rừng tự nhiên, ông Th đã yêu cầu nhóm nhân công dừng lại và gọi điện thoại báo cáo về Ban quản lý Rừng phòng hộ NSB và nhận được chỉ đạo của anh D về cơ quan báo cáo, tập trung lực lượng quay lại hiện trường xử lý vụ việc. Đến ngày 19/10/2018 ông Rơ Ô Th cùng lực lượng trong Ban quản lý quay lại hiện trường thì diện tích 30.000 m² rừng tự nhiên đã bị chặt phá xong.

Tuy nhiên việc này cũng chưa được làm rõ, tại sao khi ông Th báo cáo thì Ban quản lý rừng phòng hộ không triển khai ngay mà đến nhiều ngày sau mới triển khai dẫn đến diện tích rừng bị huỷ hoại lớn hơn lúc bị phát hiện. Việc này cấp phúc thẩm không thể bổ sung được.

2.4. Với diện tích rừng bị huỷ hoại cao trong khung hình phạt, cấp sơ thẩm nhận định bị cáo Phúc trực tiếp chỉ đạo bị cáo Kh, T, bị cáo Phúc có nhân thân đã từng bị truy tố, xét xử, “tại phiên toà, các bị cáo đều quanh co, không thừa nhận hành vi phạm tội...”. Việc này thể hiện các bị cáo không ăn năn hối hận mà còn quanh co che dấu cho hành vi phạm tội của mình và của đồng phạm nên mức án do cấp sơ thẩm đề xuất, áp dụng là chưa đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa.

Do đó, khi đủ căn cứ tuyên bố các bị cáo phạm tội cần xem xét lại mức án tương xứng. Việc này cấp phúc thẩm không thể khắc phục được.

[3] Như vậy, cấp sơ thẩm chưa điều tra, xem xét đầy đủ nên cấp phúc thẩm chưa đủ căn cứ để đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét vai trò và xem xét còn ai khác thực hiện hành vi phạm tội hay không.

Toà án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ điều tra bổ sung nhiều lần và 01 lần Viện kiểm sát rút hồ sơ tại phiên toà. Trong đó, 01 lần Viện kiểm sát không trả hồ sơ để cơ quan điều tra điều tra bổ sung mà trả lời bằng văn bản cho Toà án, các lần còn lại có điều tra bổ sung nhưng chủ yếu liên quan đến nhân thân bị cáo mà không làm rõ các vấn đề nêu trên. Do đó, kiến nghị của Toà án cấp sơ thẩm là có căn cứ.

Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng Hình sự huỷ bản án sơ thẩm để điều tra lại.

[4] Do Bản án sơ thẩm bị huỷ nên không xem xét kháng cáo của các bị cáo.

[5] Về án phí: Do bản án sơ thẩm bị huỷ nên không ai phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Hủy bản án Hình sự sơ thẩm số 27/2023/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện KP. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện KP để điều tra lại.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện KP;
- VKSND huyện KP
- Chi cục THADS huyện KP;
- Công an huyện KP;
- Bị cáo; Bị hại; NTGTT
- Lưu VT, THS, HSVA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Hồng